

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 2088/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 27 /TTr-SCT ngày 13/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

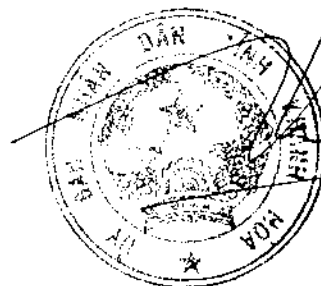
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP, HB,.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

KẾ HOẠCH

Phát triển Thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 20 / 7 /2016
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

I. Mục tiêu phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020

1. Mục tiêu chung

Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT) của tỉnh, đưa TMĐT trở thành hoạt động phổ biến được các doanh nghiệp sử dụng, ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2014 - 2020 và căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, thì mục tiêu đến năm 2020 sự phát triển TMĐT của tỉnh Khánh Hòa phấn đấu đạt những mục tiêu chủ yếu sau:

a) Thúc đẩy doanh nghiệp tiến hành giao dịch TMĐT, loại hình doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), trong đó:

- 80% doanh nghiệp sử dụng thường xuyên thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin.

- 70% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp.

- 70% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm.

- Trên 40% doanh nghiệp tham gia các website TMĐT bán hàng, sàn giao dịch TMĐT.

b) Đẩy mạnh các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia TMĐT loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C), trong đó:

- 100% hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại và 50% cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán bằng thẻ thanh toán và thanh toán qua phương tiện điện tử;

- 70% khách sạn tại Nha Trang giao dịch với khách đặt phòng qua mạng internet;

- 70% cơ sở cung cấp điện, nước, vận tải, taxi, du lịch, dịch vụ, viễn thông và truyền thông cho phép người tiêu dùng thanh toán bằng thẻ thanh toán và thanh toán qua phương tiện điện tử;

- Mua sắm trực tuyến trở thành hình thức mua hàng phổ biến của người tiêu dùng.

c) Phổ biến, tuyên truyền, đào tạo về TMĐT:

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được đào tạo nâng cao trình độ về ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- 500 lượt cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về TMĐT.

- 500 sinh viên ngành kinh tế được nhà trường đào tạo, tập huấn về chuyên ngành TMĐT, đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng TMĐT cho doanh nghiệp.

II. Các nhiệm vụ và giải pháp:

1. Triển khai pháp luật về TMĐT

a) Tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về TMĐT:

- Tập trung phổ biến, cập nhật các quy định mới của pháp luật về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước về TMĐT và doanh nghiệp.

- Tổ chức tập huấn về phòng chống gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh, phòng chống tội phạm lừa đảo trong TMĐT cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Rà soát, kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để hỗ trợ, tạo điều kiện cho sự phát triển TMĐT.

c) Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan đến TMĐT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:

- Rà soát, kiểm tra các hoạt động TMĐT nhằm nắm vững tình hình phát triển TMĐT trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về TMĐT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Tổ chức các hoạt động thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực TMĐT và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động này trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TMĐT

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích của TMĐT thông qua các hội nghị tập huấn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT, các hoạt động truyền thông: báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.

- Tổ chức hội thảo, triển lãm về TMĐT.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực TMĐT

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về TMĐT cho đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Nội dung tập trung vào các vấn đề: tình hình phát triển TMĐT trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng; hệ thống văn bản pháp luật về TMĐT; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê về TMĐT; lập kế hoạch triển khai TMĐT; dịch vụ công trực tuyến; an ninh mạng; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến; kỹ năng

tìm kiếm khách hàng trên internet; xây dựng và quản trị website TMĐT; xây dựng thương hiệu trực tuyến; tham gia sàn giao dịch TMĐT; thực hiện các giao dịch mua bán trên môi trường internet; ...

- Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo TMĐT có nội dung phù hợp với nhu cầu thực tiễn và đối tượng đào tạo.

4. củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT

- *Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam*

Thu thập và cập nhật thông tin của các doanh nghiệp xuất khẩu những mặt hàng mũi nhọn của tỉnh theo định kỳ hàng tháng để giới thiệu tiềm năng xuất khẩu của tỉnh lên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam <http://en.vietnamexport.com>.

- *Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài*

Phổ biến, hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu tìm hiểu thông tin về các thị trường tiềm năng tại Cổng thông tin thị trường nước ngoài của Bộ Công Thương (www.vietnamexport.com). Hàng tháng, trên cơ sở nguồn tin khai thác từ Cổng thông tin thị trường nước ngoài, cập nhật tình hình thị trường Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương để cung cấp cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

- *Thống kê về TMĐT*

Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ Công Thương xử lý và công bố các số liệu thống kê định kỳ về TMĐT.

- *Mua sắm trang, thiết bị*

Mua sắm trang, thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về TMĐT.

- *Khảo sát, học tập kinh nghiệm*

+ Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm tại các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt; khảo sát tại một số doanh nghiệp ứng dụng thành công TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tổ chức đoàn gồm các cán bộ quản lý nhà nước về TMĐT và một số doanh nghiệp điển hình tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn do các Bộ, ngành tổ chức.

5. Phát triển các sản phẩm, giải pháp TMĐT

- Xây dựng sàn giao dịch TMĐT tỉnh Khánh Hòa để cung cấp môi trường kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc sản Khánh Hòa và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tương tác với nhau.

- Duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp các phần mềm hỗ trợ, các trang thông tin điện tử của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia ứng dụng TMĐT

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp; tư vấn cho doanh nghiệp triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả cho website TMĐT. (hỗ trợ khoảng 50 doanh nghiệp)

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh có khả năng và nhu cầu tham gia Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Khánh Hòa.

(Nội dung các chương trình, dự án thực hiện có mức kinh phí và đơn vị thực hiện theo phụ lục đính kèm).

III. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 là: 2.768.000.000 (Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ Chương trình phát triển TMĐT quốc gia: 1.106.000.000 (Một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu đồng chẵn)

- Kinh phí ngân sách địa phương: 1.662.000.000 (Một tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn)

Bảng tổng hợp phân bổ nguồn kinh phí

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Nguồn kinh phí | Tổng cộng | Năm thực hiện | | | | |
|-----|---|----------------|---------------|----------------|--------------|--------------|--------------|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 1 | Hỗ trợ từ Chương trình phát triển TMĐT quốc gia | 1.106,0 | 0,0 | 749,0 | 84,0 | 224,0 | 49,0 |
| 2 | Ngân sách địa phương | 1.662,0 | 120,0 | 573,0 | 288,0 | 378,0 | 303,0 |
| | Cộng | 2.768,0 | 120,0 | 1.322,0 | 372,0 | 602,0 | 352,0 |

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

- Là đơn vị đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch phát triển TMĐT, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng TMĐT.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt ngân sách thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các Sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch. Tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Triển khai xây dựng quy hoạch, phát triển hạ tầng viễn thông và internet tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển TMĐT, đề xuất UBND tỉnh chính sách thu hút các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin – thương mại điện tử đến đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thống kê tình hình ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các Sở, ban ngành, địa phương ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT; tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và TMĐT; triển khai chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong các giao dịch TMĐT; triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở lập dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị thực hiện trong năm kế hoạch ngân sách, Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho đơn vị thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

4. Các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

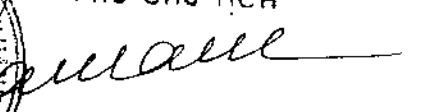
Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Các doanh nghiệp, hiệp hội là đơn vị thụ hưởng của Kế hoạch này có trách nhiệm:

- Triển khai ứng dụng TMĐT trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, mang lại hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải

PHỤ LỤC
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Tên chương trình, dự án | Tổng cộng | Thời gian và kinh phí thực hiện | | | | | Đơn vị thực hiện |
|-----|--|-----------|---------------------------------|----------|----------|----------|----------|---|
| | | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | |
| 1 | Triển khai pháp luật về TMDT: | 80,0 | 0,0 | 20,0 | 20,0 | 20,0 | 20,0 | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục TMDT và CNTT |
| a) | Phổ biến, cập nhật các quy định mới của pháp luật về TMDT cho cán bộ quản lý nhà nước về thương mại điện tử và doanh nghiệp | 40,0 | | 20,0 | | 20,0 | | |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 40,0 | | 20,0 | | 20,0 | | |
| b) | Tổ chức lớp tập huấn về chống gian lận thương mại và cạnh tranh không lành mạnh trong TMDT cho các DN trên địa bàn tỉnh | 40,0 | | | 20,0 | | 20,0 | |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 40,0 | | | 20,0 | | 20,0 | |
| 2 | Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về TMDT: | 330,0 | 0,0 | 70,0 | 20,0 | 220,0 | 20,0 | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo, đài |
| a) | Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích của thương mại điện tử thông qua các hoạt động truyền thông: báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác. | 80,0 | | 20,0 | 20,0 | 20,0 | 20,0 | |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | 24,0 | | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | |
| | <i>- Chương trình phát triển TMDT quốc gia (70%)</i> | 56,0 | | 14,0 | 14,0 | 14,0 | 14,0 | |
| b) | Tổ chức hội thảo, triển lãm về TMDT | 250,0 | | 50,0 | | 200,0 | | |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | 75,0 | | 15,0 | | 60,0 | | |
| | <i>- Chương trình phát triển TMDT quốc gia (70%)</i> | 175,0 | | 35,0 | | 140,0 | | |
| 3 | Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực TMDT: | 300,0 | 0,0 | 100,0 | 50,0 | 100,0 | 50,0 | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục TMDT và CNTT |
| a) | Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về thương mại điện tử cho đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp. | 200,0 | | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | 60,0 | | 15,0 | 15,0 | 15,0 | 15,0 | |
| | <i>- Chương trình phát triển TMDT quốc gia (70%)</i> | 140,0 | | 35,0 | 35,0 | 35,0 | 35,0 | |
| | | | | | | | | |

1

| STT | Tên chương trình, dự án | Tổng cộng | Thời gian và kinh phí thực hiện | | | | | Đơn vị thực hiện |
|-----|---|-----------|---------------------------------|----------|----------|----------|----------|--|
| | | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | |
| b) | Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp | 100,0 | | 50,0 | | 50,0 | | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | 30,0 | | 15,0 | | 15,0 | | |
| | <i>- Chương trình phát triển TMDT quốc gia (70%)</i> | 70,0 | | 35,0 | | 35,0 | | |
| 4 | Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ TMDT: | 250,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | Sở Thông tin và Truyền Thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan. |
| | Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin và hướng dẫn sử dụng dịch vụ chữ ký số trong giao dịch TMDT | 250,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 250,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 50,0 | |
| 5 | Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMDT: | 208,0 | 0,0 | 52,0 | 52,0 | 52,0 | 52,0 | |
| a) | Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam | 60,0 | | 15,0 | 15,0 | 15,0 | 15,0 | Sở Công Thương |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 60,0 | | 15,0 | 15,0 | 15,0 | 15,0 | |
| b) | Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài | 48,0 | | 12,0 | 12,0 | 12,0 | 12,0 | Sở Công Thương |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 48,0 | | 12,0 | 12,0 | 12,0 | 12,0 | |
| c) | Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng TMDT trên địa bàn tỉnh. | 60,0 | | 15,0 | 15,0 | 15,0 | 15,0 | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thống kê |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 60,0 | | 15,0 | 15,0 | 15,0 | 15,0 | |
| d) | Mua sắm trang, thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về TMDT | 40,0 | | 10,0 | 10,0 | 10,0 | 10,0 | Sở Công Thương |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 40,0 | | 10,0 | 10,0 | 10,0 | 10,0 | |
| d) | Khảo sát, học tập kinh nghiệm và nhiệm vụ khác | 120,0 | 0,0 | 30,0 | 30,0 | 30,0 | 30,0 | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan |
| | - Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm | 60,0 | | 30,0 | | 30,0 | | |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 60,0 | | 30,0 | | 30,0 | | |
| | - Tổ chức đoàn tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn | 60,0 | | | 30,0 | | 30,0 | |
| | <i>Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương</i> | 60,0 | | | 30,0 | | 30,0 | |

| STT | Tên chương trình, dự án | Tổng cộng | Thời gian và kinh phí thực hiện | | | | | Đơn vị thực hiện |
|----------|--|---------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--|
| | | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | |
| 6 | Phát triển các sản phẩm, giải pháp TMDT | 1010,0 | 0,0 | 900,0 | 50,0 | 30,0 | 30,0 | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục TMDT và CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan |
| a) | Xây dựng Sàn giao dịch TMDT tỉnh Khánh Hòa | 900,0 | | 900,0 | | | | |
| | Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%) | 270,0 | | 270,0 | | | | |
| | - Chương trình phát triển TMDT quốc gia (70%) | 630,0 | | 630,0 | | | | |
| b) | Duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp Sàn giao dịch TMDT tỉnh Khánh Hòa | 110,0 | | | 50,0 | 30,0 | 30,0 | |
| | Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%) | 75,0 | | | 15,0 | 30,0 | 30,0 | Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục TMDT và CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông |
| | - Chương trình phát triển TMDT quốc gia (70%) | 35,0 | | | 35,0 | | | |
| 7 | Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia ứng dụng TMDT | 470,0 | 70,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | |
| a) | Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMDT | 350,0 | 70,0 | 70,0 | 70,0 | 70,0 | 70,0 | |
| | Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương | 350,0 | 70,0 | 70,0 | 70,0 | 70,0 | 70,0 | |
| b) | Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Sàn giao dịch TMDT tỉnh Khánh Hòa | 120,0 | | 30,0 | 30,0 | 30,0 | 30,0 | |
| | Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương | 120,0 | | 30,0 | 30,0 | 30,0 | 30,0 | |
| | Tổng cộng | 2.768,0 | 120,0 | 1.322,0 | 372,0 | 602,0 | 352,0 | |
| | Trong đó: | | | | | | | |
| | - Ngân sách địa phương | 1.662,0 | 120,0 | 573,0 | 288,0 | 378,0 | 303,0 | |
| | - Chương trình phát triển TMDT quốc gia | 1.106,0 | 0,0 | 749,0 | 84,0 | 224,0 | 49,0 | |